

# **Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 7373**

## CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

NOKIA CORPORATION, tại đây công bố rằng sản phẩm RM-209 này phù hợp với các yêu cầu cần thiết và các điều khoản liên quan khác của Hướng dẫn 1999/5/EC

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ

[http://www.nokia.com/phones/declaration\\_of\\_conformity/](http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/).

# C€0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on, và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các doanh nghiệp tương ứng.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt

động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Điện thoại này tuân thủ Chỉ thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng một số chất nguy hiểm nhất định đối với thiết bị điện và điện tử.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp và việc mất dữ liệu hay thu nhập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoài trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị nghiêm cấm.

Số phát hành lần 1

# Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

## 1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu **Tùy chọn > Ngôn ngữ viết** và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

|             |         |         |
|-------------|---------|---------|
| 1           | 2 aââbc | 3 dđeêf |
| 4 ghi       | 5 jkl   | 6 mnoôơ |
| 7 pqr       | 8 tuuv  | 9 wxyz  |
| * / \ ? ~ . | 0       | #       |

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím \* theo thứ tự

sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

**Ví dụ:** Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím \* cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

### Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím \* để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím \* trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

## 2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Mở từ điển**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng

 **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

|         |          |          |
|---------|----------|----------|
| 1       | 2 'aaabc | 3 `deeef |
| 4 ? ghi | 5 ~ jkl  | 6 mnođơ  |
| 7 pqrs  | 8 tuuv   | 9 wxyz   |
| *       | 0        | #        |

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

**Ví dụ:** Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



### Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím \* để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

# Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

**Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng  
Trực Tuyến của Nokia cung cấp  
cho bạn thông tin thêm về các dịch  
vụ trực tuyến của chúng tôi.**

## THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

## TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

## PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

## CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email\*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

\*Không khả dụng với mọi điện thoại.

THUYẾT TRÌNH  
TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG  
DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại [www.nokia-asia.com/setup](http://www.nokia-asia.com/setup), giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại [www.nokia-asia.com/guides](http://www.nokia-asia.com/guides).

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ [www.nokia-asia.com/pcsuite](http://www.nokia-asia.com/pcsuite) cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

## TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại [www.nokia-asia.com/software](http://www.nokia-asia.com/software).

## TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại [www.nokia-asia.com/faq](http://www.nokia-asia.com/faq) để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến với Kết Nối Nokia tại [www.nokia-asia.com/signup](http://www.nokia-asia.com/signup), và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm, khuyến mại mới nhất và những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web [www.nokia-asia.com/contactus](http://www.nokia-asia.com/contactus).

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web [www.nokia-asia.com/repair](http://www.nokia-asia.com/repair).

**Vui lòng truy cập vào trang web**

**[www.nokia-asia.com/support](http://www.nokia-asia.com/support) để biết chi tiết.**

NOKIA

Care

# Mục lục

|                                                         |           |                                            |           |
|---------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------|-----------|
| Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia ..... | 4         | Chế độ trên máy bay .....                  | 25        |
| An toàn cho người sử dụng .....                         | 12        | Khóa bàn phím (bảo vệ phím) .....          | 25        |
| Giới thiệu điện thoại .....                             | 13        | Các chức năng không cần dùng thẻ SIM ..... | 26        |
| Các Dịch vụ Mạng .....                                  | 14        | <b>3. Các chức năng gọi điện .....</b>     | <b>27</b> |
| Bộ nhớ dùng chung .....                                 | 14        | Gọi điện .....                             | 27        |
| Phụ kiện .....                                          | 15        | Quay số nhanh .....                        | 27        |
| <b>Thông tin tổng quát .....</b>                        | <b>16</b> | Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến .....      | 27        |
| Mã truy cập .....                                       | 16        | Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi .....        | 28        |
| Mã bảo vệ .....                                         | 16        | Cuộc gọi chờ .....                         | 28        |
| Mã PIN .....                                            | 16        | Các tùy chọn trong khi gọi .....           | 28        |
| Mã PUK .....                                            | 16        | <b>4. Viết văn bản .....</b>               | <b>30</b> |
| Mật mã chặn cuộc gọi .....                              | 16        | Kiểu nhập văn bản truyền thống .....       | 30        |
| Dịch vụ cài đặt cấu hình .....                          | 16        | Kiểu nhập tiên đoán .....                  | 30        |
| Tải nội dung .....                                      | 17        | <b>5. Duyệt menu .....</b>                 | <b>32</b> |
| Hỗ trợ của Nokia .....                                  | 17        | <b>6. Nhắn tin .....</b>                   | <b>33</b> |
| <b>1. Bắt đầu sử dụng .....</b>                         | <b>18</b> | Tin nhắn văn bản .....                     | 33        |
| Lắp thẻ SIM và pin .....                                | 18        | Viết và gửi tin nhắn .....                 | 33        |
| Gắn thẻ microSD .....                                   | 18        | Đọc và trả lời tin nhắn .....              | 34        |
| Sạc pin .....                                           | 19        | Tin nhắn đa phương tiện .....              | 34        |
| Mở và đóng điện thoại .....                             | 20        | Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện .....  | 34        |
| Bật và tắt điện thoại .....                             | 20        | Viết và gửi tin nhắn multimedia plus ..... | 35        |
| Cài đặt ngày giờ .....                                  | 20        | Gửi tin nhắn .....                         | 35        |
| Dịch vụ Plug and play .....                             | 21        | Đọc và trả lời tin nhắn .....              | 36        |
| Ứng-tên .....                                           | 21        | Tin nhắn nhấp nháy .....                   | 36        |
| Dây đeo điện thoại .....                                | 21        | Viết tin nhắn .....                        | 37        |
| <b>2. Điện thoại của bạn .....</b>                      | <b>22</b> | Nhắn tin nhắn .....                        | 37        |
| Các phím và bộ phận .....                               | 22        | Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress .....       | 37        |
| Chế độ chờ .....                                        | 22        | Soạn tin nhắn .....                        | 37        |
| Màn hình .....                                          | 22        | Nghe tin nhắn .....                        | 37        |
| Tiết kiệm năng lượng .....                              | 23        | Bộ nhớ đầy .....                           | 37        |
| Chế độ chờ .....                                        | 23        |                                            |           |
| Các phím tắt ở chế độ chờ .....                         | 24        |                                            |           |
| Các chỉ báo .....                                       | 24        |                                            |           |



|                                                   |    |                                       |    |
|---------------------------------------------------|----|---------------------------------------|----|
| Các thư mục.....                                  | 38 | 8. Nhặt ký cuộc gọi.....              | 53 |
| Ứng dụng E-mail .....                             | 38 | Thông tin vị trí .....                | 53 |
| Trình hướng dẫn cài đặt .....                     | 39 | 9. Cài đặt.....                       | 55 |
| Viết và gửi e-mail.....                           | 39 | Cấu hình .....                        | 55 |
| Tải e-mail về .....                               | 39 | Chủ đề .....                          | 55 |
| Đọc và trả lời e-mail .....                       | 40 | Âm thanh .....                        | 55 |
| Các thư mục e-mail .....                          | 40 | Màn hình .....                        | 56 |
| Lọc thư rác .....                                 | 40 | Ngày giờ.....                         | 56 |
| Tin nhắn trò chuyện.....                          | 41 | Phím tắt riêng.....                   | 57 |
| Truy cập .....                                    | 41 | Phím chọn trái .....                  | 57 |
| Kết nối.....                                      | 41 | Phím chọn phải .....                  | 57 |
| Phiên trò chuyện .....                            | 42 | Phím di chuyển.....                   | 57 |
| Thêm các số liên lạc IM .....                     | 44 | Lệnh thoại .....                      | 57 |
| Khóa hoặc mở khóa các tin<br>nhắn .....           | 44 | Kết nối.....                          | 58 |
| Nhóm.....                                         | 44 | Công nghệ vô tuyến                    |    |
| Tin nhắn thoại .....                              | 44 | Bluetooth .....                       | 58 |
| Tin thông báo.....                                | 45 | Dữ liệu gói .....                     | 59 |
| Lệnh dịch vụ .....                                | 45 | Truyền dữ liệu .....                  | 60 |
| Xóa tin nhắn.....                                 | 45 | Cáp dữ liệu USB.....                  | 62 |
| Tin nhắn trong SIM .....                          | 45 | Gọi .....                             | 62 |
| Cài đặt tin nhắn.....                             | 45 | Trên máy.....                         | 63 |
| Cài đặt chung .....                               | 45 | Phụ kiện.....                         | 64 |
| Tin nhắn văn bản .....                            | 46 | Cấu hình .....                        | 64 |
| Tin nhắn đa phương tiện .....                     | 46 | An toàn .....                         | 65 |
| Tin nhắn e-mail .....                             | 47 | Khôi phục cài đặt gốc .....           | 66 |
| 7. Danh bạ .....                                  | 49 | Cập nhật phần mềm điện<br>thoại ..... | 66 |
| Tìm kiếm số liên lạc .....                        | 49 | Cài đặt.....                          | 67 |
| Lưu tên và số điện thoại.....                     | 49 | Yêu cầu cập nhật phần<br>mềm .....    | 67 |
| Lưu chi tiết .....                                | 49 | Cài đặt cập nhật phần<br>mềm .....    | 67 |
| Sao chép hoặc di chuyển số<br>liên lạc.....       | 50 | 10.Menu nhà điều hành....             | 68 |
| Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc ...                | 50 | 11.Bộ sưu tập .....                   | 69 |
| Đồng bộ hóa tất cả .....                          | 50 | In hình ảnh .....                     | 69 |
| Xóa số liên lạc .....                             | 50 | Thẻ nhớ.....                          | 70 |
| Danh thiếp .....                                  | 51 | Định dạng thẻ nhớ .....               | 70 |
| Cài đặt .....                                     | 51 | Khóa thẻ nhớ.....                     | 70 |
| Nhóm .....                                        | 51 | Kiểm tra mức sử dụng bộ<br>nhớ .....  | 70 |
| Quay số nhanh .....                               | 51 |                                       |    |
| Số thông tin, số dịch vụ và số<br>máy riêng ..... | 52 |                                       |    |

|                               |           |                                       |           |
|-------------------------------|-----------|---------------------------------------|-----------|
| <b>12. Phương tiện .....</b>  | <b>71</b> | Trình duyệt bằng các                  |           |
| Camera và video .....         | 71        | phím của điện thoại.....              | 84        |
| Chụp hình .....               | 71        | Gọi trực tiếp .....                   | 84        |
| Quay một đoạn phim .....      | 71        | Chỉ mục .....                         | 84        |
| Các tùy chọn camera và        |           | Nhận chỉ mục.....                     | 85        |
| video .....                   | 72        | Cài đặt hiển thị .....                | 85        |
| Media player.....             | 72        | Cài đặt bảo vệ .....                  | 85        |
| Cài đặt cấu hình cho dịch vụ  |           | Cookie.....                           | 85        |
| truyền dữ liệu .....          | 72        | Các script trong kết nối bảo          |           |
| Máy nghe nhạc.....            | 73        | mật.....                              | 86        |
| Phát các bản nhạc .....       | 73        | Tải các cài đặt .....                 | 86        |
| Các tùy chọn của máy nghe     |           | Hộp tin dịch vụ.....                  | 86        |
| nhạc .....                    | 73        | Cài đặt hộp tin dịch vụ .....         | 86        |
| Đài FM.....                   | 74        | Bộ nhớ cache .....                    | 87        |
| Lưu lại các kênh radio .....  | 75        | Bảo mật trình duyệt.....              | 87        |
| Nghe đài FM .....             | 75        | Mô-đun an toàn.....                   | 87        |
| Máy ghi âm.....               | 75        | Chứng chỉ.....                        | 88        |
| Ghi âm .....                  | 76        | Chữ ký kỹ thuật số .....              | 89        |
| Bộ chỉnh âm .....             | 76        | <b>16. Dịch vụ SIM .....</b>          | <b>90</b> |
| Tăng âm stereo .....          | 76        | <b>17. Kết nối với máy tính .....</b> | <b>91</b> |
| <b>13. Sắp xếp .....</b>      | <b>77</b> | Nokia PC Suite.....                   | 91        |
| Báo thức .....                | 77        | Dữ liệu gói, HSCSD và CSD ..          | 91        |
| Ngủ báo thức .....            | 77        | Bluetooth .....                       | 91        |
| Lịch.....                     | 77        | Các ứng dụng truyền thông dữ          |           |
| Tạo một ghi chú lịch.....     | 78        | liệu.....                             | 92        |
| Âm báo ghi chú.....           | 78        | <b>18. Thông tin về pin .....</b>     | <b>93</b> |
| Công việc .....               | 78        | Sạc và Xả pin .....                   | 93        |
| Ghi chú .....                 | 78        | Hướng dẫn xác nhận pin                |           |
| Máy tính .....                | 78        | Nokia .....                           | 94        |
| Bộ báo giờ .....              | 79        | <b>19. Các phụ kiện chính</b>         |           |
| Đồng hồ bấm giờ .....         | 79        | <b>hãng .....</b>                     | <b>97</b> |
| <b>14. Các ứng dụng .....</b> | <b>81</b> | Nguồn.....                            | 97        |
| Vào một trò chơi .....        | 81        | Tai nghe không dây.....               | 97        |
| Chạy một ứng dụng .....       | 81        | Tai nghe Bluetooth Nokia              |           |
| Các tùy chọn ứng dụng .....   | 81        | BH-700.....                           | 97        |
| Tải một ứng dụng .....        | 81        | Giải pháp cho xe hơi – Giải           |           |
| <b>15. Web .....</b>          | <b>83</b> | pháp sử dụng Plug-in .....            | 98        |
| Thiết lập trình duyệt.....    | 83        | Tai nghe không dây trên xe            |           |
| Kết nối với dịch vụ .....     | 83        | hơi Plug-in Nokia HF-3.....           | 98        |
| Các trang trình duyệt.....    | 84        |                                       |           |

|                                 |            |
|---------------------------------|------------|
| Tai nghe – Tai nghe hữu         |            |
| tuyến .....                     | 98         |
| Tai Nghe Thời Trang Âm          |            |
| Thanh Nổi Nokia HS-31 .....     | 98         |
| Thẻ nhớ.....                    | 98         |
| Thẻ nhớ Nokia microSD           |            |
| MU-28 dung lượng                |            |
| 512 MB.....                     | 98         |
| <b>GIỮ GÌN VÀ BẢO TRÌ .....</b> | <b>99</b>  |
| <b>THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ</b>     |            |
| <b>SỰ AN TOÀN .....</b>         | <b>101</b> |
| Môi trường hoạt động.....       | 101        |
| Thiết bị y tế .....             | 101        |
| Máy điều hòa nhịp tim .....     | 101        |
| Thiết bị trợ thính .....        | 102        |
| Xe cộ.....                      | 102        |
| Môi trường có khả năng gây      |            |
| nổ.....                         | 102        |
| Cuộc gọi khẩn cấp .....         | 103        |
| Để gọi khẩn cấp: .....          | 103        |
| Thông tin về chứng nhận         |            |
| (SAR) .....                     | 104        |
| <b>Từ mục .....</b>             | <b>105</b> |

# An toàn cho người sử dụng

Đọc kỹ những hướng dẫn đơn giản dưới đây. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



## BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật điện thoại khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



## AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



## NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



## TẮT ĐIỆN THOẠI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



## SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



## SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



### PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê chuẩn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



### CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



### BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã lưu trong điện thoại.



### KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



### CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập

số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

## ■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin và mạng.

Khi sử dụng những tính năng của điện thoại này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương kể cả bản quyền.



**Cảnh báo:** Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không bật điện thoại khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến này có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

## ■ Các Dịch vụ Mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này có thể không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn có thể cần phải có những thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cần cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn bổ sung và giải thích về mức phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến phương cách mà bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt

động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại này như nhắn tin đa phương tiện (MMS), trình duyệt, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, các số liên lạc presence, đồng bộ hóa từ xa, và tải nội dung bằng trình duyệt hoặc MMS, cần được mạng hỗ trợ các công nghệ này.

## ■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng chung bộ nhớ: bộ sưu tập, danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú công việc, các ứng dụng và trò chơi Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng các tính năng này có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ còn lại. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

## ■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

# Thông tin tổng quát

## ■ Mã truy cập

### Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem **“An toàn”** trên trang 65.

### Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem **“An toàn”** trên trang 65.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cấp kèm theo thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun đã truy cập thông tin trong mô-đun an toàn. Xem **“Mô-đun an toàn”** trên trang 87.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem **“Chữ ký kỹ thuật số”** trên trang 89.

## Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp kèm theo thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

## Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 số) được yêu cầu khi sử dụng **Dịch vụ chặn cuộc gọi**. Xem **“An toàn”** trên trang 65.

## ■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn âm thanh Nokia Xpress, hay đồng bộ hóa trên server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần được cài đặt cấu hình chính xác. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông



số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang Web của Nokia tại [www.nokia-asia.com/support](http://www.nokia-asia.com/support).

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị > Lưu lại**. Nếu được yêu cầu, nhập mã PIN do nhà cung cấp dịch vụ cấp.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị > Loại bỏ**.

## ■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cũng có thể tải về các cập nhật của phần mềm điện thoại (dịch vụ mạng). Xem “*Trên máy*” trên trang **63**, *Cập nhật điện thoại*.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



**Chú ý:** Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

## ■ Hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các dữ liệu tải xuống, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm [www.nokia-asia.com/7373/support](http://www.nokia-asia.com/7373/support) hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống các cài đặt cấu hình miễn phí như MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho mẫu điện thoại của bạn tại địa chỉ [www.nokia-asia.com/phonesettings](http://www.nokia-asia.com/phonesettings).

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang [www.nokia-asia.com/contactus](http://www.nokia-asia.com/contactus).

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm [www.nokia-asia.com/repair](http://www.nokia-asia.com/repair).

# 1. Bắt đầu sử dụng

## ■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

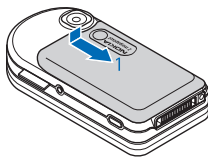
Giữ mọi thẻ SIM và thẻ nhớ ngoài tầm với trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

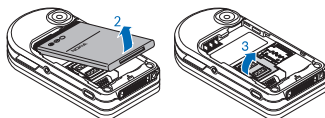
Thiết bị này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BL-4B. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem [“Hướng dẫn xác nhận pin Nokia”](#) trên trang 94.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

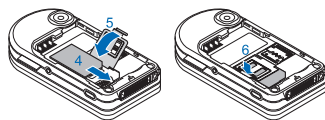
Để tháo vỏ sau của điện thoại, bấm và trượt vỏ (1).



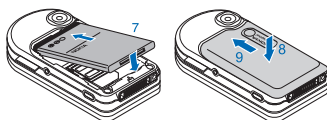
Tháo pin như được thể hiện (2). Mở (3) ngăn chứa thẻ SIM.



Lắp thẻ SIM ngay ngắn vào ngăn chứa (4). Đóng ngăn chứa thẻ SIM (5), và bấm nhẹ vào để khóa (6).



Đặt pin trở lại (7). Quan sát các mặt tiếp xúc của pin. Trượt vỏ mặt sau vào vị trí của nó (8, 9).



## ■ Gắn thẻ microSD

Giữ mọi thẻ nhớ microSD ngoài tầm với trẻ em.

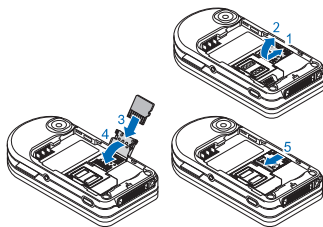


Tắt điện thoại, và tháo vỏ sau và pin ra khỏi điện thoại.

Trượt ngăn chứa thẻ nhớ để mở (1) và mở ngăn chứa thẻ ra (2).

Lắp thẻ nhớ vào ngăn chứa thẻ nhớ với bề mặt tiếp xúc hướng xuống dưới (3), và đóng ngăn chứa thẻ (4).

Trượt ngăn chứa vào để khóa (5).



Thay pin và đóng vỏ sau của điện thoại.

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các thẻ nhớ khác, như thẻ Reduced Size MultiMedia (RS-MMC), không vừa với khe cắm thẻ microSD và không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại và dữ liệu lưu trong thẻ không tương thích có thể bị hỏng.

Chỉ dùng thẻ microSD được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công

nhệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ nhưng không phải tất cả các nhãn hiệu khác đều có thể vận hành đúng chức năng hoặc hoàn toàn tương thích với điện thoại này.

## ■ Sạc pin

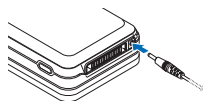
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do một bộ sạc AC-3 cung cấp.



**Cảnh báo:** Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cài tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cài tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.

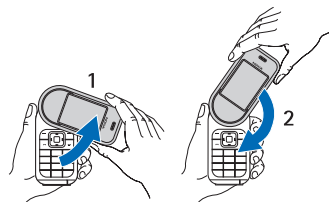
Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Sạc pin BL-4B bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 2 giờ 20 phút khi điện thoại đang ở chế độ chờ.

## ■ Mở và đóng điện thoại

Để mở điện thoại xoay phần trên về bên phải (1) hoặc về bên trái cho đến khi nó khớp vào vị trí.

Để đóng điện thoại, xoay phần trên xuống theo hướng ngược lại (2).



**Chú ý:** Khi mở điện thoại, xoay phần mặt trên 180 độ sang trái hoặc phải. Không được xoay phần mặt trên

nhiều hơn 180 độ. Nếu bạn xoay phần mặt trên nhiều hơn 180 độ về bất kỳ hướng nào, điện thoại sẽ bị hư hỏng.

Để tạo âm phát ra khi bạn mở và đóng điện thoại, xem “[Âm thanh](#)” trên trang 55.

## ■ Bật và tắt điện thoại



**Cảnh báo:** Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

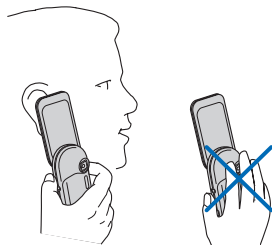
Bấm và giữ phím nguồn. Xem “[Các phím và bộ phận](#)” trên trang 22. Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN nhập mã vào (được hiển thị dưới dạng \*\*\*\*), và chọn **OK**.

## Cài đặt ngày giờ

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) và nhập ngày tháng vào. Xem “[Ngày giờ](#)” trên trang 56.

## Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem "*K.nối mục h.trợ d.vụ*", trên trang 65, và "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" trên trang 16.



## ■ Ăng-ten

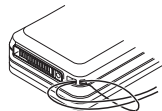
Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



**Lưu ý:** Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.

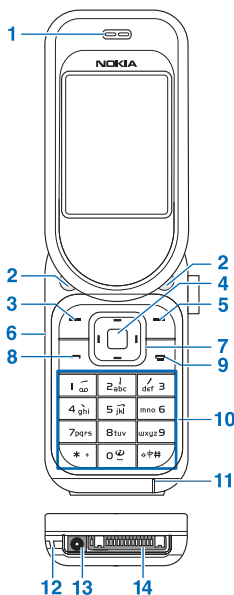
## ■ Dây đeo điện thoại

Xỏ dây đeo qua lỗ xâu trên điện thoại như hình minh họa và siết chặt lại.



## 2. Điện thoại của bạn

### ■ Các phím và bộ phận



Tai nghe (1)

Loa đôi stereo (2)

Phím chọn trái (3)

Phím chọn giữa (4)

Phím chọn phải (5)

Phím âm lượng và phím zoom (6)

Phím di chuyển 4 chiều (7)

Phím đàm thoại (8)

Phím kết thúc (9)

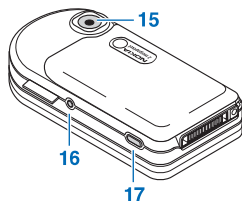
Bàn phím (10)

Micrô (11)

Lỗ xỏ dây đeo điện thoại (12)

Đầu nối bộ sạc (13)

Đầu nối Pop-Port™ (14)



Ống kính camera (15)

Phím nguồn (16)

Phím camera (17)

### ■ Chế độ chờ

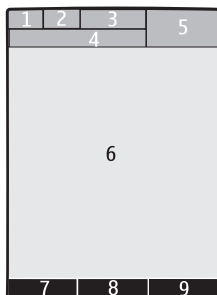
Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

### Màn hình

Cường độ tín hiệu của mạng di động (1)

Tình trạng sạc pin (2)

Chỉ báo (3)



Tên của mạng hoặc logo mạng (4)

Đồng hồ (5)

Màn hình chính (6)

Phím chọn trái (7) là **Chọn** hoặc một phím tắt đến một chức năng khác. Xem **“Phím chọn trái”** trên trang 57.

Chức năng phím chọn giữa (8) là **Menu**

Chức năng phím chọn phải (9) là **Âm nhạc** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem **“Phím chọn phải”** trên trang 57. Các biến thiên nhà điều hành có thể có một tên cụ thể theo nhà điều hành để truy cập một trang Web cụ thể.

## Tiết kiệm năng lượng

Điện thoại có một vài chức năng dùng để tiết kiệm nguồn pin trong chế độ chờ nếu đang

không dùng điện thoại. Các chức năng này có thể kích hoạt hoặc không. Xem **Trình tiết kiệm điện** và **Chế độ nghỉ** trong **“Màn hình”** trên trang 56.

## Chế độ chờ

Khi ở chế độ chờ dự phòng, có sẵn một danh sách các tính năng điện thoại đã chọn và thông tin trên màn hình để bạn có thể truy cập trực tiếp. Để bật hoặc tắt, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chờ dự phòng** > **Chế độ chờ dự phòng** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Khi ở chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống để kích hoạt điều hướng trong danh sách, và chọn **Chọn** hoặc **Xem**. Các mũi tên trái và phải ở đầu và cuối của một dòng cho biết rằng còn có thông tin khác có thể xem được bằng cách di chuyển sang trái hoặc phải. Để kết thúc chế độ điều hướng ở chế độ chờ, chọn **Thoát**.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ dự phòng, bật chế độ định hướng, và chọn **Tùy chọn** và trong số tùy chọn có sẵn.

## Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn; và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
- Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím **0**.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.
- Sử dụng phím di chuyển làm phím tắt. Xem “**Phím tắt riêng**” trên trang 57.

## Các chỉ báo

-  Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến**.
-  Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục **Hộp thư đi**.
-  Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.
-  /  Điện thoại được kết nối với dịch vụ trò chuyện và trạng thái hiện diện có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.

-  Bạn đã nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện.
-  Bàn phím bị khóa.
-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.
-  Đang bật báo thức.
-  Đồng hồ đếm ngược đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ấn.
-  /  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.
-  /  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.
-  /  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm thời bị ngưng (ở trạng thái giữ).
-  Kết nối Bluetooth đang hoạt động.
-  Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
-  Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.



 Chức năng loa được kích hoạt hoặc để nhạc được nổi với điện thoại.

 Cuộc gọi bị giới hạn trong nhóm nội bộ.

 Đã chọn cấu hình đặt giờ.

 ,  ,  , hoặc  Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.

## ■ Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt tất cả các chức năng dùng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập được vào các trò chơi ngoại tuyến, lịch và các số điện thoại. Sử dụng chế độ trên máy bay ở những môi trường nhạy với sóng vô tuyến—trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ trên máy bay đang hoạt động, chỉ báo  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* > *Trên máy bay* > *Khởi động* hoặc *Cài đặt riêng*.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở chế độ trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn

cấp. Nhập số điện thoại khẩn cấp, bấm phím đàm thoại và chọn **Có** khi được hỏi **Thoát cấu hình trên máy bay?** Điện thoại sẽ cố thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

## ■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm \* trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm \* trong khoảng 1,5 giây. Nếu chức năng *Phím bảo vệ* được cài **Bật**, nhập mã bảo vệ vào nếu được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím bảo vệ*, xem **"Trên máy"** trên trang 63.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

## ■ Các chức năng không cần dùng thẻ SIM

Một số chức năng của điện thoại có thể được sử dụng mà không cần lắp thẻ SIM (chẳng hạn như truyền tải dữ liệu với máy tính tương thích hoặc một điện thoại tương thích khác).

Một số chức năng bị mờ trong các menu và không thể dùng được.

Đối với cuộc gọi khẩn cấp, một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

## 3. Các chức năng gọi điện

### ■ Gọi điện

1. Nhập vào số điện thoại (cùng với mã vùng).  
Để gọi điện quốc tế, bấm \* hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.  
Để điều chỉnh âm lượng cuộc gọi, bấm phím âm lượng lên hoặc xuống.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, nhấn phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem *"Tìm kiếm số liên lạc"* trên trang 49. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần khi ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

### Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem *"Quay số nhanh"* trên trang 51. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem *Quay số nhanh* trong *"Gọi"* trên trang 62.

### Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem *N.ngữ cho l.thoại* trong *"Trên máy"* trên trang 63.



**Lưu ý:** Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải, hoặc bấm và giữ phím giảm âm lượng. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp nằm ở đầu danh sách. Nếu kết quả không chính xác, di chuyển đến mục khác.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại đã chọn cũng tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem *Lệnh thoại* trong phần *"Phím tắt riêng"* trên trang 57.

## ■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại, hoặc mở điện thoại ra. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc. Để ngắt tiếng chuông, chọn **Im lặng**.

## Cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng), bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc đang gọi, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem *"Gọi"* trên trang 62.

## ■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Lọc âm*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời* hoặc *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Kết thúc cuộc gọi*, *Kết thúc mọi c.gọi*, và các tùy chọn sau:

*Gửi DTMF* — để gửi các chuỗi âm

*Hoán đổi* — để chuyển giữa cuộc gọi hoạt động và cuộc gọi đang giữ

*Nối chuyển* — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

*Hội nghị* — để gọi điện hội nghị

*Cuộc gọi riêng* — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.



**Cảnh báo:** Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

## 4. Viết văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc tiên đoán. Khi bạn viết văn bản, bấm và giữ **Tùy chọn** để chuyển qua lại giữa kiểu nhập truyền thống, được chỉ báo bằng , và kiểu nhập tiên đoán, được chỉ báo bằng . Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ hỗ trợ một số ngôn ngữ.

Kiểu chữ được chỉ báo bằng , , và . Để đổi sang chữ hoa hoặc thường, bấm **#**. Để đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, được chỉ báo bằng , bấm và giữ **#**, và chọn **Kiểu nhập số**. Để đổi từ kiểu số sang kiểu chữ, bấm và giữ **#**. Để cài ngôn ngữ viết, chọn **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết**.

### ■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị và

nhập chữ đó vào. Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

### ■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái.

2. Khi bạn đã viết xong một từ và từ đó đúng, xác nhận bằng cách thêm một khoảng trắng, bấm **0**.

Nếu từ đó không đúng, bấm \* liên tục và chọn từ trong danh sách.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ đó bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **Lưu lại**.

Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ vào và bấm phím di chuyển sang phải để xác nhận. Nhập phần cuối của từ vào và xác nhận.

3. Bắt đầu viết từ tiếp theo.

## 5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, *B.tượng kèm nhãn* hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển đến menu bạn muốn dời, và chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**.

Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ như *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa thêm các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.

6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.



## 6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, tin nhắn âm thanh, tin nhắn nhấp nháy. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

### ■ Tin nhắn văn bản

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh (dịch vụ mạng).

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn e-mail SMS. Xem **“Cài đặt tin nhắn”** trên trang 45.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào **Danh bạ**, xem **“Lưu chi tiết”** trên trang 49.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ

được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí theo cách phù hợp. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ chiếm nhiều khoảng trống hơn, do đó hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ báo nằm ở phía trên màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần để gửi đi. Ví dụ, 673/2 có nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi gồm 2 tin nhắn.

### Viết và gửi tin nhắn

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản**.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.

3. Đối với e-mail SMS, nhập chủ đề vào trường **Chủ đề**.
4. Viết tin nhắn trong trường **Tin nhắn**.
5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem "**Gửi tin nhắn**" trên trang 35.

## Đọc và trả lời tin nhắn

1. Để xem tin nhắn đã nhận, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.  
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **hộp thư đến**.  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.
2. Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời** và kiểu tin nhắn.
3. Nhập tin nhắn trả lời vào.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem "**Gửi tin nhắn**" trên trang 35.

## ■ Tin nhắn đa phương tiện



**Lưu ý:** Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy

thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể đính kèm một số tập tin.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (MMS), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Xem "**Cài đặt tin nhắn**" trên trang 45.

## Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể thu nhỏ hình để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Đa phg tiện**.
2. Viết tin nhắn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể có chứa một ghi chú lịch hoặc một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể có chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn,

chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn** > **Trang**.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn**.

- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem "**Gửi tin nhắn**" trên trang 35.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem "**Gửi tin nhắn**" trên trang 35.

## Viết và gửi tin nhắn multimedia plus

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể thu nhỏ hình để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Bất kỳ nội dung nào đều có thể thêm vào tin nhắn multimedia plus. Các nội dung này có thể là hình ảnh, video clip, đoạn âm thanh, danh thiếp, ghi chú

lịch, chủ đề, các liên kết truyền dữ liệu, hoặc thậm chí các tập tin không được hỗ trợ (ví dụ như các tập tin đã nhận bằng e-mail).

- Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Multimedia plus**.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
- Nhập chủ đề và viết tin nhắn.
- Để thêm vào một tập tin, chọn **Chèn** và chọn trong các tùy chọn.
- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem "**Gửi tin nhắn**" trên trang 35.

## Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.  
Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu.



**Lưu ý:** Khi điện thoại đang gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ cố gửi lại tin nhắn vài lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn > Hủy gửi tin**.

## Đọc và trả lời tin nhắn



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các

đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính của bạn.

1. Để xem tin nhắn đã nhận, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**. Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn > Đối tượng** hoặc **Đính kèm**.
3. Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn > Trả lời** và kiểu tin nhắn.
4. Nhập tin nhắn trả lời vào.
5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem **"Gửi tin nhắn"** trên trang 35.

## Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

## Viết tin nhắn

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *T.nhắn nháp nháy*.

Nhập số điện thoại của người nhận và viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nháp nháy là 70 ký tự. Để chèn một văn bản nháp nháy vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chèn k.tự nh.nháy* để đánh dấu sáng. Ký tự được đánh dấu sẽ nháp nháy. Để kết thúc một đoạn văn bản nháp nháy, chèn một phần đánh dấu tiếp theo.

## Nhận tin nhắn

Tin nhắn nháp nháy đã nhận được chỉ báo bằng thông báo *Tin nhắn*: và một vài từ của đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách lấy số và địa chỉ của tin nhắn hiện hành, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chi tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và thư mục mà bạn muốn lưu tin nhắn vào.

## ■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng MMS để tạo và gửi tin nhắn âm thanh theo cách tiện lợi. Chức năng MMS phải được kích hoạt trước

khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

## Soạn tin nhắn

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem **"Máy ghi âm"** trên trang 75.
2. Đọc tin nhắn của bạn.
3. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường **Đến**:, hoặc chọn **Thêm** để truy lục số điện thoại.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

## Nghe tin nhắn

Để mở tin nhắn âm thanh đã nhận, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiện thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

## ■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận một tin nhắn, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo *Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn*. sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu xóa nhiều tin nhắn, chọn **Chọn**.

Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa mục đã chọn**.

## ■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn chưa gửi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để đặt điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, xem **Lưu tin đã gửi** trong “**Cài đặt chung**” trên trang 45.

Để chỉnh sửa và gửi tin nhắn mà bạn đã viết và lưu trong thư mục **Tin nháp**, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục con **Các tin đã lưu**, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các tin đã lưu**. Để thêm một thư mục, chọn **Tùy chọn** > **Tạo thư mục**. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo mẫu mới, lưu một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh

sách mẫu, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các tin đã lưu** > **Mẫu**.

## ■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail dùng kết nối dữ liệu dạng gói (dịch vụ mạng) để cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại. Điện thoại này hỗ trợ server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi bạn có thể gửi hoặc nhận e-mail, bạn phải có tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện hành của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail bạn đang dùng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.

Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” trên trang 16.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài**

*đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*.  
 Xem “Tin nhắn e-mail” trên trang 47.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

## Trình hướng dẫn cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự khởi động nếu chưa quy định cài đặt e-mail nào trên điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > **Tùy chọn** > *Quản lý tài khoản* > **Tùy chọn** > *Mới*.

Tùy chọn *Quản lý tài khoản* cho phép bạn thêm, xóa và thay đổi các cài đặt e-mail.

## Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết tin nhắn e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước, rồi viết và gửi e-mail.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > *Soạn thư mới*.
2. Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, viết chủ đề, và nhập nội dung tin nhắn e-mail. Để đính kèm tập tin

từ *Bộ sưu tập*, chọn **Tùy chọn** > *Đính kèm tập tin*.

4. Để gửi tin nhắn e-mail, chọn **Gửi** > *Gửi bây giờ*.

Để lưu e-mail vào thư mục *Hộp Gửi Thư* để gửi sau, chọn **Gửi** > *Gửi sau*.

Để chỉnh sửa hoặc tiếp tục viết e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > *Lưu thành bản nháp*. E-mail được lưu vào *Hộp Gửi Thư* > *Hộp Thư Nháp*.

Để gửi e-mail sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > **Tùy chọn** > *Gửi thư điện tử* hoặc *Gửi/kiểm tra thư*.

## Tài e-mail về

1. Để tải về các tin nhắn e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > *Kiểm tra thư mới*.

Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn tải e-mail về.

Ứng dụng e-mail chỉ tải về các tiêu đề e-mail trước tiên.

2. Chọn **Trở về** > *Hộp Nhận Thư*, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục**

để tải về tin nhắn e-mail đầy đủ. tin nhắn e-mail.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và gửi e-mail đã lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn > Gửi/kiểm tra thư**.

## Đọc và trả lời e-mail



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính của bạn.

1. Chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản và tin nhắn bạn muốn.
2. Để trả lời e-mail, chọn **Trả lời > Văn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn > Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc chỉnh sửa địa chỉ và chủ đề e-mail; sau đó soạn tin trả lời của bạn.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > Gửi bây giờ**.

## Các thư mục e-mail

Điện thoại sẽ lưu e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail vào thư mục **Hộp Nhận**

**Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho E-mail đến **Lưu giữ** để lưu giữ e-mail, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để phân loại e-mail, và **Thư Rác** nơi lưu tất cả các e-mail rác. Thư mục **Các hộp gửi thư** thư có chứa các thư mục sau: **Hộp thư nháp** để lưu các e-mail chưa viết xong, **Hộp gửi thư** để lưu e-mail chưa được gửi đi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu các e-mail đã được gửi đi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục đó, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn của từng thư mục.

## Lọc thư rác

Để bật và quy định chức năng lọc thư rác, chọn **Tùy chọn > Bộ lọc spam > Cài đặt** ở màn hình chờ chính của e-mail. Chức năng lọc thư rác cho phép bạn quy định những người gửi cụ thể nằm trong danh sách tuyến chọn hoặc loại trừ. Các tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách loại trừ được lọc ra và cho vào thư mục **Thư Rác**. Các tin nhắn không xác định và tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách tuyến chọn sẽ được tải về hộp



nhận thư của tài khoản. Để quy định một người gửi vào danh sách loại trừ, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục *Hộp Nhận Thư* và **Tùy chọn** > *Vào danh sách đen*.

## ■ Tin nhắn trò chuyện

Với tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng), bạn có thể gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến người dùng đang trực tuyến. Bạn phải thuê bao dịch vụ và đăng ký với dịch vụ tin nhắn trò chuyện bạn muốn sử dụng. Để biết thêm thông tin về việc đăng ký dịch vụ tin nhắn trò chuyện, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem *Cài đặt kết nối* trong “**Truy cập**” trên trang 41. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.



**Lưu ý:** Tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong sách hướng dẫn này.

## Truy cập

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *IMs*. *IMs* có thể được thay bằng một thuật ngữ khác tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn cài đặt bạn muốn. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

*Đăng nhập* — để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện khi bật điện thoại; khi đang đăng nhập, chọn *Đăng nhập tự động*: > *Bật*, hoặc chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *IMs*, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt* > *Tự đăng nhập* > *Bật*.

*Xem lại* — để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện

*Cài đặt kết nối* — để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence

## Kết nối

Để kết nối với dịch vụ, vào menu tin nhắn trò chuyện, chọn dịch vụ tin nhắn trò chuyện nếu cần, và chọn *Đăng nhập*.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Tùy chọn** > **Thoát**.

## Phiên trò chuyện

Khi đã kết nối với dịch vụ, trạng thái của bạn mà người khác nhìn thấy sẽ được hiển thị ở dòng trạng thái: **T.th.rg**: **Tr.tuyến**, **Trạng thái: Bạn** hoặc **Tr.thái: Ng.tuyến**. Để thay đổi trạng thái riêng, chọn **Đổi**.

Bên dưới dòng trạng thái, có ba thư mục chứa các liên lạc của bạn và cho biết trạng thái của các liên lạc này: **C.đối thoại**, **Tr.tuyến** và **Ng.tuyến**. Để mở rộng thư mục, lựa chọn thư mục đó và chọn **Mở rộng** (hoặc bấm phím qua phải); để thu hẹp thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc bấm phím qua trái).

**Cuộc trò chuyện** — hiển thị danh sách các tin nhắn trò chuyện mới và đã đọc hoặc lời mời tham gia trong phiên trò chuyện hiện thời.

 chỉ báo tin nhắn mới trong nhóm.

 chỉ báo tin nhắn đã đọc trong nhóm.

 chỉ báo tin nhắn trò chuyện mới.

 chỉ báo tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

**Tr.tuyến** — hiển thị số lượng liên lạc đang trực tuyến

**Ng.tuyến** — hiển thị số lượng liên lạc đang ngoại tuyến.

Để bắt đầu cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục **Tr.tuyến** hoặc **Ng.tuyến**, và di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tr.ch**. Để trả lời cho lời mời hoặc trả lời tin nhắn, mở rộng thư mục **Cuộc trò chuyện**, di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **Mở**. Để thêm số liên lạc, xem "**Thêm các số liên lạc IM**" trên trang 44.

**Nhóm** > **Nhóm chung** (sẽ không thấy nếu nhóm không được mạng hỗ trợ) — Hiển thị danh sách các chỉ mục để vào các nhóm chung do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Để bắt đầu phiên trò chuyện với nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh trong khi trò chuyện. Khi bạn đã

tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem “**Nhóm**” trên trang 44.

**Tim** > **Người sử dụng** hoặc **Nhóm** — để tìm kiếm những người sử dụng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia trò chuyện trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng ID.

**Tùy chọn** > **Trò chuyện** hoặc **Tham gia nhóm** — để bắt đầu cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn

### Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Nếu bạn nhận một lời mời mới, để đọc lời mời, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, chọn một lời mời và **Mở**. Để tham gia cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **Tùy chọn** > **Từ chối** hoặc **Xóa**.

### Đọc tin nhắn trò chuyện

Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới không phải là tin nhắn của cuộc trò chuyện hiện thời, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, chọn một tin nhắn và **Mở**.

Các tin nhắn mới nhận được khi đang trò chuyện sẽ được giữ trong mục **IMs** > **Cuộc trò chuyện**. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong **Các sổ liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một sổ liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn** > **Lưu sổ liên lạc**.

### Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, viết tin nhắn, và chọn **Gửi**.

Nếu bạn nhận được tin nhắn mới trong khi trò chuyện từ một người không tham gia cuộc trò chuyện hiện thời, chỉ báo  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát âm báo.

Viết tin nhắn, và chọn **Gửi**. Tin nhắn của bạn được hiển thị, và tin trả lời được hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn.

## Thêm các số liên lạc IM

Khi đã nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, trong menu IM chính, chọn **Tùy chọn** > **Thêm số mới** > **Theo số di động**, **Nhập mã thủ công**, **Tìm từ server**, hoặc **Sao chép từ server** (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ).

Di chuyển đến một số liên lạc. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, chọn **Tr.ch**.

## Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn

Khi bạn đang trò chuyện và muốn chặn tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Khóa liên lạc**.

Để chặn tin nhắn từ một số liên lạc cụ thể trong danh sách, di chuyển đến liên lạc đó trong **Cuộc trò chuyện**, **Tr.tuyến**, hoặc **Ng.tuyến**, và chọn **Tùy chọn** > **Khóa liên lạc** > **OK**.

Để mở khóa một số liên lạc, trong menu IM chính, chọn **Tùy chọn** > **Khóa danh sách**. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn mở khóa, và chọn **Mở** > **OK**.

## Nhóm

Bạn có thể sử dụng các nhóm chung được cung cấp bởi nhà

cung cấp dịch vụ, hoặc tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện.

## Chung

Bạn có thể đánh dấu các nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể duy trì. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Nhóm** > **Nhóm chung**. Chọn một nhóm và **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm bí danh trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **Tùy chọn** > **Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm** > **Nhóm chung** > **Tìm nhóm**.

## Riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và từ menu chính, chọn **Tùy chọn** > **Tạo nhóm**. Nhập tên nhóm và tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

## ■ Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng mà bạn cần phải thuê bao. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nhắn thoại** > **Nghe tin nhắn thoại**. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ, chỉ báo  cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

## ■ Tin thông báo

Bạn có thể nhận tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin thông báo** và chọn trong các tùy chọn có sẵn.

## ■ Lệnh dịch vụ

Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các lệnh dịch vụ**.

## ■ Xóa tin nhắn

Để xóa tin, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Xóa tin nhắn** > **Theo tin nhắn** để xóa từng tin nhắn,

**Theo thư mục** để xóa tất cả các tin nhắn trong một thư mục, hoặc **Tất cả tin nhắn**.

## ■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể copy hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tùy chọn** > **Tin nhắn SIM**.

## ■ Cài đặt tin nhắn

### Cài đặt chung

Cài đặt chung cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Cài đặt chung** và chọn trong các tùy chọn sau:

**Lưu tin đã gửi** > **Có** — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**

**Viết đè lên T.đ.gửi** > **Cho phép** — để cài đặt điện thoại ghi đè những tin nhắn gửi đã lâu bằng những tin nhắn mới gửi khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này

sẽ chỉ được hiển thị nếu bạn cài đặt **Lưu tin đã gửi** > **Có**.

**Cỡ chữ** — để chọn cỡ phông chữ trong tin nhắn

**K.hiệu vui bằng h.vẽ** > **Có** — để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

## Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và chọn các tùy chọn sau:

**Báo kết quả** > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

**Trung tâm nhắn tin** > **Thêm trung tâm** — để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

**TT t.nhắn đang dùng** — để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng.

**TT nhắn tin e-mail** > **Thêm trung tâm** — để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS.

**TT e-mail đang dùng** — để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

**Thời hạn tin nhắn** — để chọn khoảng thời gian mà mạng sẽ cố gửi được tin nhắn của bạn

**Gửi tin nhắn dạng** — để chọn định dạng của các tin nhắn gửi đi: **Văn bản**, **Nhắn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)

**Dùng dữ liệu gói** > **Có** — để cài GPRS làm sóng mang SMS ưu tiên

**Hỗ trợ ký tự** > **Đầy đủ** — để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ được gửi đi như đã hiển thị. Nếu bạn chọn **Thu nhỏ**, các ký tự có dấu trọng âm và các dấu khác có thể bị chuyển đổi thành các ký tự khác.

**Tr.lời qua cùng tr.tâm** > **Có** — để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng).

## Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện. Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cầu

hình. Xem “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)” trên trang 16. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem “[Cấu hình](#)” trên trang 64.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *T.nhắn đ.ph.tiện* và chọn các tùy chọn sau:

*Báo kết quả* > *Có* — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

*K.cỡ ảnh (MMS plus)* — để cài đặt kích cỡ ảnh trong tin nhắn multimedia plus

*Kích cỡ ảnh (MMS)* — để cài đặt kích cỡ ảnh trong tin nhắn đa phương tiện

*Đ.giờ trang m.định* — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

*Cho phép nhận* > *Có* hoặc *Không* — để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

*Tin đ.ph.tiện g.đến* — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

*Nhận thông báo* — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*, hoặc *Tin đ.ph.tiện g.đến* được cài là *Từ chối*.

*Cài đặt cấu hình* > *Cấu hình* — Chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và tài khoản MMS nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.

## Tin nhắn e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)” trên trang 16. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem “[Cấu hình](#)” trên trang 64.

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và chọn trong các tùy chọn sau:

*Cấu hình* — để chọn bộ cấu hình mà bạn muốn kích hoạt

*Tài khoản* — để chọn một tài khoản được cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ

*Tên thuê bao* — để nhập tên hoặc bí danh của bạn vào

*Địa chỉ e-mail* — để nhập địa chỉ e-mail của bạn vào

*Thông tin đăng nhập* — để nhập thông tin vào theo đúng loại server

*Các cài đặt thư đến* — để chọn số lượng e-mail tối đa sẽ nhận được

*C.đặt th.gửi đi (SMTP)* — để nhập cài đặt SMTP (giao thức chuyển thư điện tử đơn giản)

*Hiện c.số đ.nhập > Có* — để thực hiện việc xác nhận người dùng cho kết nối intranet theo cách thủ công



## 7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một vài số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

### ■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

### ■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại,

chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*.

### ■ Lưu chi tiết

Trong bộ nhớ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại khác nhau, âm báo hoặc video clip, và các mục văn bản ngắn cho một liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Xem “*Cài đặt*” trên trang 51.

Tìm số liên lạc mà bạn muốn thêm một chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết*. Chọn trong các tùy chọn hiện có.

## ■ Sao chép hoặc di chuyển số liên lạc

Để sao chép hoặc di chuyển một số liên lạc từ bộ nhớ danh bạ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Chọn liên lạc để sao chép hoặc di chuyển và **Tùy chọn** > **Sao chép số liên lạc** hoặc **Chuyển số liên lạc**.

Để sao chép hoặc di chuyển nhiều số liên lạc, chọn số liên lạc đầu tiên để sao chép hoặc di chuyển và **Tùy chọn** > **Chọn**. Đánh dấu các số liên lạc khác, và chọn **Tùy chọn** > **Sao chép số đã chọn** hoặc **Chuyển mục đã chọn**.

Để sao chép hoặc di chuyển tất cả các số liên lạc từ bộ nhớ danh bạ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **S. chép số l. lạc** hoặc **Ch. số liên lạc**.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

## ■ Chính sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc đó, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, hay để thay đổi hình, chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**. Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn **Mặc định**.

## ■ Đồng bộ hóa tất cả

Đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, danh bạ và ghi chú với server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Để biết thêm chi tiết, xem “Đồng bộ từ một server” trên trang 61.

## ■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Xóa t. cá số l. lạc** > **Trong bộ nhớ máy** hoặc **Trên thẻ SIM**.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa số liên lạc**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết muốn xóa và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** và chọn trong các tùy chọn có sẵn.

## ■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin mà bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Gửi danh thiếp**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

## ■ Cài đặt

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và chọn các tùy chọn sau:

**Chọn bộ nhớ** — để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn **Máy và thẻ SIM** để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số

điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

**Xem danh bạ** — để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong **Danh bạ**.

**Hiển thị tên** — để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

**Cỡ chữ** — để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

**Hiện trạng** — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

## ■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

## ■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Quay số nhanh**, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **Tùy chọn** > **Thay đổi**. Chọn **Tìm**, và số liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng **Quay số**

*nhANH*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm mục *Quay số NHANH* trong phần “Gọi” trên trang 62.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem “Quay số NHANH” trên trang 27.

## ■ Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và từ các tùy chọn sau:

*Số máy cấp tin* — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

*Số dịch vụ* — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

*Số máy riêng* — để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM nếu các số này có trong thẻ SIM.

## 8. Nhật ký cuộc gọi



Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này, điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Cuộc gọi bị nhỡ**, **C.gọi vừa nhận**, hoặc **Các số vừa gọi**. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm DL gói**, hoặc **Thời gian kết nối**.

Để xem số tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



**Lưu ý:** Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ tính giờ có thể được cài lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

### ■ Thông tin vị trí

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí (dịch vụ mạng). Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để đăng ký thuê bao và đồng ý gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ lỡ yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị **1 yêu cầu vị trí bị nhỡ**. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

## Nhật ký cuộc gọi

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* > *Mở thư mục* hoặc *Xóa tất cả*.

## 9. Cài đặt



### ■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt khác nhau được gọi là cấu hình mà bạn có thể cài đặt riêng các kiểu âm báo của điện thoại cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**, cấu hình bạn muốn và chọn trong các tùy chọn sau:

**Khởi động** — để kích hoạt cấu hình đã chọn

**Cài đặt riêng** — để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

**Có đặt giờ** — để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

### ■ Chủ đề

Chủ đề bao gồm nhiều yếu tố để cài đặt điện thoại theo ý riêng.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Chủ đề** và chọn các tùy chọn sau:

**Chọn chủ đề** — để cài một chủ đề. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề**, và chọn một chủ đề.

**Chủ đề tải xuống** — để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề.

### ■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm thanh của cấu hình đã chọn.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt âm**. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu **Cấu hình**. Xem **Cài đặt riêng** trong “**Cấu hình**” trên trang 55.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Báo có cuộc gọi**. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tất cả cuộc gọi**, và chọn **Chọn**.

Chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại** để lưu lại các cài đặt hoặc **Hủy bỏ** để giữ cài đặt không thay đổi.

Nếu bạn chọn mức chuông to nhất, nhạc chuông sẽ đạt tới mức to nhất sau vài giây.

## ■ Màn hình

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn trong các tùy chọn có sẵn:

*Hình nền* — để thêm hình nền ở chế độ chờ

*Chờ dự phòng* — để tắt hoặc bật chế độ chờ và để sắp xếp hoặc cài đặt riêng chế độ chờ

*Màu chữ ở ch. độ chờ* — để chọn màu chữ hiển thị ở chế độ chờ

*B.tượng ph.d.chuyển* — để hiển thị các biểu tượng của các phím tắt di chuyển hiện thời ở chế độ chờ khi tắt chế độ chờ dự phòng

*Hình nắp xoay* — việc đặt điện thoại hiển thị hình và phát âm thanh khi mở hoặc đóng điện thoại phụ thuộc vào chủ đề

*Màn hình riêng > Bật* — để cài điện thoại hiển thị màn hình riêng. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn *Hình vẽ tải về*. Để cài thời gian mà sau đó màn hình riêng được kích hoạt, chọn *Thời gian nghỉ*.

*Trình tiết kiệm điện* — để tiết kiệm pin. Ngày tháng và một

đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

*Chế độ nghỉ* — để tiết kiệm pin. Màn hình sẽ chuyển hoàn toàn sang màu đen khi không sử dụng chức năng nào của điện thoại trong một thời gian nhất định.

*Cỡ chữ* — để cài đặt cỡ phông chữ cho tin nhắn, danh bạ và trang web

*Logo mạng* — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng

*Thông tin mạng > Bật* — để hiển thị nhận diện mạng, nếu có từ mạng

## ■ Ngày giờ

Để thay đổi các cài đặt kiểu đồng hồ, giờ, múi giờ và ngày, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Thời gian*, *Ngày*, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng).

Khi đi đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Thời gian* > *Múi giờ* và múi giờ nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time



(GMT) hoặc giờ Universal Time Coordinated (UTC). Ngày giờ được cài đúng theo múi giờ và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 có nghĩa là múi giờ của New York (Mỹ), 5 giờ về hướng tây của Greenwich, London (Anh quốc).

Múi giờ của Ấn Độ (New Dehli) là GMT +5.5, của Thái Lan/Indonesia/Việt nam là GMT +7, của Singapore/Malaysia/Philippines là GMT +8, của Australia (Sydney) là GMT +10, và của New Zealand là GMT +12.

## ■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

### Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*.

Nếu phím chọn trái là **Chọn** để kích hoạt một chức năng, ở chế độ chờ, chọn **Chọn** > *Tùy*

**chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

*Tùy chọn* — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt.

*Sắp xếp* — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng.

### Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải*.

### Phím di chuyển

Để gán các chức năng khác của điện thoại từ danh sách định sẵn cho phím di chuyển, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*.

### Lệnh thoại

Để gọi số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại, hãy đọc lệnh thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem *N.ngữ cho l.thoại* trong “*Trên máy*” trên trang 63.

Để chọn các chức năng điện thoại mà bạn muốn kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** >

**Cài đặt > Phím tắt riêng > Lệnh thoại** và một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để kích hoạt thể giọng nói, chọn **Thêm**. Để phát lại lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng máy ghi âm, xem “**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**” trên trang 27.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

**Sửa** hoặc **Xóa** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn.

**Chọn tắt cả** hoặc **Xóa tắt cả** — để bật hoặc tắt lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại

## ■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt cho kết nối quay số EGPRS.

## Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Điện thoại này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: truy cập thông thường, truy cập mạng, trao đổi dữ liệu thông thường, bộ rảnh tay, tai nghe, trao đổi vcard, trao đổi tập tin, quay số kết nối mạng, truy cập thẻ SIM và cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với điện thoại này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10 m (32 bộ). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt thẳng hàng, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

### Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* và chọn trong các tùy chọn sau:

*Bluetooth* > *Bật* hoặc *Tắt* — để bật hoặc tắt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

*Tìm phụ kiện âm thanh* — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

*Các thiết bị đã ghép* — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn một thiết bị và **Ghép**. Nhập mật mã chấp thuận Bluetooth của thiết bị (đến 16 ký tự) để ghép thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ cần

nhập mật mã này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

### Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

### Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài **Phạm vi kết nối** là **Ẩn**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

### Dữ liệu gói

Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu

qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP).

Để xác định cách sử dụng dịch vụ này, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và chọn trong các tùy chọn sau:

*Khi cần* — để cài đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến. Kết nối sẽ được đóng khi kết thúc ứng dụng.

*Luôn trực tuyến* — để cài điện thoại tự động kết nối mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại

### Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy tính tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối GPRS từ máy tính.

Để xác định cài đặt cho các kết nối từ máy tính của bạn, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn *Sửa điểm truy cập* > *Biệt hiệu đ.tr.cập*, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm tr.cập d.liệu gói*, nhập tên điểm truy cập (APN) để

thiết lập kết nối mạng, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số EGPRS (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm PC Suit. Xem *"Nokia PC Suite"* trên trang 91.

Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy tính lẫn điện thoại, cài đặt trên máy tính sẽ được sử dụng.

### Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy tính tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM.

### Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ hóa dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một thiết bị khác (ví dụ như một điện thoại di động tương thích), đối tác tương ứng sẽ tự động được thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc

từ thiết bị kia. ***Đ.b.hóa m.chủ*** và ***Đồng bộ hóa PC*** là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm một đối tác mới vào danh sách (ví dụ như điện thoại di động), chọn **Menu** > ***Cài đặt*** > ***Kết nối*** > ***Truyền dữ liệu*** > **Tùy chọn** > ***Thêm thiết bị*** > ***Đồng bộ máy*** hoặc ***Chép qua máy***, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa các cài đặt sao chép và đồng bộ hóa, chọn một liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > ***Chỉnh sửa***.

Để xóa một đối tác chuyển giao, chọn liên lạc đó trong danh sách đối tác và **Tùy chọn** > ***Xóa***.

### Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ hóa, sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối cáp. Thiết bị kia phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > ***Cài đặt*** > ***Kết nối*** > ***Truyền dữ liệu*** và chọn đối tác chuyển giao từ danh sách ngoài ***Đ.b.hóa m.chủ*** hoặc ***Đồng bộ hóa PC***. Tương ứng với thông số cài

đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ.

### Đồng bộ từ một máy tính tương thích

Để đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ, cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại trên máy tính. Sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

### Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, cần thuê bao dịch vụ đồng bộ hóa. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần ***"Dịch vụ cài đặt cấu hình"*** trên trang 16 và phần ***"Cấu hình"*** trên trang 64.

Để bắt đầu đồng bộ hóa từ điện thoại, chọn **Menu** > ***Khởi động*** > ***Cài đặt*** > ***Truyền dữ liệu*** > ***Đ.b.hóa m.chủ***. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn ***Bắt đầu đồng bộ*** hoặc ***Đang khởi động***.

Đồng bộ hóa lần đầu hoặc sau khi đồng bộ hóa bị ngắt có thể

mất đến 30 phút để hoàn thành.

## Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ công nghệ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với phần mềm Nokia PC Suite.

Để kích hoạt điện thoại truyền dữ liệu hoặc in ảnh, kết nối cáp dữ liệu. Xác nhận *Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB*. Chọn *chế độ*., và chọn trong các tùy chọn sau:

*Chế độ Nokia* — để sử dụng cáp cho phần mềm PC Suite.

*In & media* — để dùng điện thoại với máy in tương thích PictBridge.

*Thiết bị lưu dữ liệu* — để kết nối với máy tính không có phần mềm Nokia và dùng điện thoại làm thiết bị lưu trữ dữ liệu

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp dữ liệu USB* > *Chế độ Nokia*, *In & media*, hoặc *Thiết bị lưu dữ liệu*.

## Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn các tùy chọn sau:

*Ch.hướng CG* — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi đang hoạt động. Xem *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong “An toàn” trên trang 65.

*Lọc âm* > *Hoạt động* — để làm tăng độ rõ ràng của lời nói đặc biệt trong môi trường có nhiều tiếng ồn.

*Phím bất kỳ* > *Bật* — để trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, phím camera, các phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc

*Tự gọi lại* > *Bật* — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

*Quay số nhanh* > *Bật* — để gọi đến các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh, từ **2** đến **9**, bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng

*Dịch vụ cuộc gọi chờ* > *Khởi động* — để yêu cầu mạng thông báo cho bạn biết có

cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện (dịch vụ mạng). Xem “Cuộc gọi chờ” trên trang 28.

**Chi tiết cuộc gọi > Hiện** — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng)

**Báo số > Có** — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn gốc**.

**Số máy để gọi đi** — để chọn số máy 1 hoặc 2 để gọi điện nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng).

**Gọi bằng nắp xoay** — để cài chức năng trả lời cuộc gọi khi mở điện thoại và kết thúc cuộc gọi khi đóng điện thoại

## ■ Trên máy

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy** và chọn các tùy chọn sau:

**Cài đặt ngôn ngữ** — Để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn **Ngôn ngữ điện thoại**. **Tự động** chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**. Để đặt

ngôn ngữ cho câu lệnh thoại, chọn **N.gữ cho l.thoại**.

**Phím bảo vệ** — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào, và chọn **Bật**.

**Khóa phím tự động** — để tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian chờ đã cài sẵn khi điện thoại ở chế độ chờ và không sử dụng chức năng nào. Chọn **Bật**, và đặt thời gian.

**Lời chào** — để viết lời chào hiển thị khi bật điện thoại.

**Hỏi trên máy bay > Bật** — Điện thoại sẽ hỏi mỗi khi bật máy xem có sử dụng cấu hình trên máy bay hay không. Với cấu hình trên máy bay, tất cả kết nối sóng vô tuyến đều bị tắt. Nên sử dụng cấu hình trên máy bay ở những nơi nhạy với bức xạ sóng vô tuyến.

**Cập nhật điện thoại** — để nhận các cập nhật phần mềm điện thoại từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. Xem phần “**Cập nhật phần mềm điện thoại**” trên trang 66.

**Chọn nhà điều hành > Tự động** — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với chế độ **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận chuyển vùng với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

**SIM khai báo** — Xem “**Dịch vụ SIM**” trên trang 90.

**Bật menu trợ giúp** — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

**Chuông khởi động > Bật** — Điện thoại sẽ phát âm báo khi bật máy.

## ■ Phụ kiện

Menu này hoặc các tùy chọn sau chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang được kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Chọn một phụ kiện và tùy theo phụ kiện, chọn trong các tùy chọn sau:

**Mặc định** — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

**Trả lời tự động** — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài **1 hồi bíp**

hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

**Đèn** — để cài đèn thường xuyên **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

**Text phone > Dùng text phone > Có** — để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính

Nếu điện thoại của bạn được cấp kèm theo bộ trợ thính, chọn **Bộ trợ thính > Ch. độ b.tr.thính T-coil > Bật** để tối ưu hóa chất lượng âm thanh khi dùng bộ trợ thính t-coil. Biểu tượng  sẽ hiển thị khi **Ch. độ b.tr.thính T-coil** hoạt động.

## ■ Cấu hình

Bạn có thể định cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho một số dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” trên trang 16.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn các tùy chọn sau:

**C.đặt c.hình m.định** — để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã



lưu trong điện thoại. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Cài làm mặc định**.

**K.hoạt c.hình m.định** — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ

**Đ.tr.cập th.dùng** — để xem các điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

**K.nối mục h.trợ d.vụ** — để tải về các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

**C.đặt quản lý th.bị** — để cho phép hoặc ngăn không cho điện thoại nhận các cập nhật phần mềm. Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. Xem **"Cập nhật phần mềm điện thoại"** trên trang 66.

**C.đặt c.hình riêng** — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau theo cách thủ công và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào,

chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** hoặc **Khởi động**.

## ■ An toàn

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và các tùy chọn sau:

**Hỏi mã PIN** và **Hỏi mã UPIN** — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

**Yêu cầu mã PIN2** — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng cụ thể của điện thoại được mã PIN2 bảo vệ. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

**Dịch vụ chặn cuộc gọi** — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

**Gọi số ẩn định** — để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ. Khi bật chức năng gọi số ẩn định, kết nối GPRS không thực hiện được trừ khi đang gửi tin nhắn văn bản qua kết nối GPRS. Trong trường hợp này, số điện thoại của người nhận và số trung tâm nhắn tin phải có trong danh sách gọi số ẩn định.

**Nhóm nội bộ** — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

**Cấp độ bảo vệ > Điện thoại** — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ mỗi khi lắp thẻ SIM mới vào điện thoại. Nếu bạn chọn **Bộ nhớ**, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

**Mã truy nhập** — để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2 hoặc mật mã chặn cuộc gọi

**Chọn mã** — để chọn thẻ PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

**Chứng chỉ bảo vệ hoặc Chứng chỉ thuê bao** — để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn. Xem **“Chứng chỉ”** trên trang 88.

**C.đặt môđun a.toàn** — để xem **Ch.tiết môđun a.toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN môđun**, hoặc thay đổi PIN môđun và PIN ký tên. Xem thêm **“Mã truy cập”**, trên trang 16.

## ■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị gốc, chọn **Menu > Cài đặt > K.phục c.đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Các tên và số điện thoại đã lưu trong **Danh bạ** sẽ không bị xóa.

## ■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi trực tiếp qua mạng các cập nhật phần mềm điện thoại đến điện thoại của bạn (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể

không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn.



**Cảnh báo:** Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn không thể sử dụng điện thoại, ngay cả gọi khẩn cấp, cho đến khi cập nhật xong và điện thoại được khởi động lại. Hãy bảo đảm sao lưu dữ liệu trước khi nhận cập nhật phần mềm.

## Cài đặt

Để cho phép hoặc không cho phép cập nhật phần mềm điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* > *C.đặt quản lý th.bị* > *Ph.mềm nh.c.cấp d.vụ* và các tùy chọn sau:

*Luôn cho phép* — để tự động tải về và cập nhật phần mềm

*Luôn từ chối* — để từ chối tất cả các cập nhật phần mềm

*Có hỏi trước* — để chỉ tải về và cập nhật phần mềm sau khi được xác nhận (cài đặt mặc định)

## Yêu cầu cập nhật phần mềm

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Cập nhật điện thoại* để yêu cầu các cập nhật phần mềm điện thoại hiện có từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn *Ch.tiết ph.mềm h.tại* để hiển thị phiên bản phần mềm hiện tại và kiểm tra xem có cần cập nhật hay không. Chọn *T.về ph.mềm đ.thoại* để tải về và cài đặt cập nhật phần mềm điện thoại. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

## Cài đặt cập nhật phần mềm

Chọn *C.bản c.nhập ph.mềm* để bắt đầu cài đặt nếu cài đặt bị hủy sau khi tải về.

Cập nhật phần mềm có thể mất vài phút. Nếu gặp sự cố trong quá trình cài đặt, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

## 10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập cổng đến các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem [“Hộp tin dịch vụ”](#) trên trang 86.

## 11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình ảnh, video clip, tập tin nhạc, chủ đề, hình vẽ, nhạc chuông, đoạn ghi âm và các tập tin nhận được. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trong thẻ nhớ microSD gắn kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại này hỗ trợ hệ thống mã kích hoạt để bảo vệ nội dung có được. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và mã kích hoạt trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu > Bộ sưu tập**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục và chọn **Tùy chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục và **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin và chọn **Tùy chọn**.

Để xem các thư mục của thẻ nhớ khi chuyển một tập tin, di chuyển đến thẻ nhớ, và bấm phím di chuyển sang phải.

### ■ In hình ảnh

XpressPrint

Điện thoại này hỗ trợ Nokia XpressPrint. Để kết nối điện thoại với máy in tương thích, dùng cáp dữ liệu hoặc gửi hình ảnh qua Bluetooth đến máy in có hỗ trợ công nghệ Bluetooth. Xem **"Kết nối"** trên trang 58.

Bạn có thể in hình ảnh ở dạng JPEG. Các hình ảnh chụp bằng camera được tự động lưu ở dạng JPEG.

Chọn hình bạn muốn in và chọn **Tùy chọn > In**.

## ■ Thẻ nhớ

Giữ tất cả thẻ nhớ ngoài tầm với trẻ em.

Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ microSD để lưu trữ các tập tin đa phương tiện như video clip, các bản nhạc và các tập tin âm thanh, hình ảnh và dữ liệu khác.

Một số thư mục trong **Bộ sưu tập** có nội dung mà điện thoại sử dụng (ví dụ như Chủ đề) có thể được lưu trên thẻ nhớ.

Để lắp hoặc tháo thẻ nhớ microSD, xem “**Gắn thẻ microSD**” trên trang 18.

## Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Một số thẻ nhớ được định dạng sẵn khi bán ra nhưng một số thẻ nhớ khác yêu cầu phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để định dạng thẻ nhớ, chọn **Menu > Bộ sưu tập** hoặc **Các ứng dụng**, thư mục thẻ nhớ , và **Tùy chọn > Định dạng thẻ nhớ > Có**.

Khi định dạng xong, nhập tên cho thẻ nhớ.

## Khóa thẻ nhớ

Để cài mật mã khóa thẻ nhớ nhằm giúp ngăn ngừa việc sử dụng trái phép, chọn **Tùy chọn > Cài mật mã**. Mật mã có thể dài tám ký tự.

Mật mã sẽ được lưu vào điện thoại và bạn không cần phải nhập lại khi bạn đang sử dụng thẻ nhớ trên cùng điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Để xóa mật mã, chọn **Tùy chọn > Xóa mật mã**.

## Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ

Để kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ của các nhóm dữ liệu khác nhau và bộ nhớ hiện có để cài đặt các ứng dụng hoặc phần mềm mới trên thẻ nhớ, chọn **Tùy chọn > Chi tiết**.

## 12. Phương tiện



Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương kể cả bản quyền.

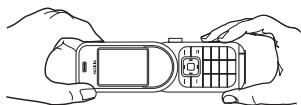
### ■ Camera và video

Bạn có thể chụp hình hoặc quay video clip bằng camera tích hợp.

#### Chụp hình

Để sử dụng chức năng chụp hình, bấm phím camera ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Media** > **Camera**, hoặc nếu chức năng video đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để chụp hình ở dạng ngang, cầm điện thoại ở vị trí nằm ngang. Để phóng to và thu nhỏ ở chế độ camera, bấm phím di chuyển lên và xuống hoặc các phím âm lượng.



Để chụp hình, chọn **Chụp**, hoặc bấm phím camera. Điện thoại sẽ lưu hình trên thẻ nhớ.

Chọn **Tùy chọn** để cài **Bật chế độ ban đêm** nếu ánh sáng mờ, **Bật chụp tự động** để khởi động chức năng chụp tự động, hoặc **Bật chụp liên tiếp** để chụp nhiều hình nhanh liên tục. Với cài đặt cỡ hình lớn nhất có thể chụp liên tục ba hình, với các cài đặt kích cỡ khác có thể chụp được năm hình.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Th.gian x.thủ hình** và thời gian xem thử để hiển thị hình chụp. Trong khi xem thử, chọn **Trở về** để chụp hình khác hoặc **Gửi** để gửi hình dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp hình với độ phân giải 1200 x 1600 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong các tài liệu này có thể khác nhau.

#### Quay một đoạn phim

Để sử dụng chức năng video, bấm và giữ phím camera ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Media** > **Video**, hoặc nếu chức năng

camera đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải. Để bắt đầu quay video, chọn **Quay**. Để tạm ngưng thu hình, chọn **Tiếp tục**; để tiếp tục thu hình, chọn **Tiếp tục**; để dừng thu hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu Video clip trên thẻ nhớ.

## Các tùy chọn camera và video

Để sử dụng hiệu ứng lọc, chọn **Tùy chọn** > *Hiệu ứng* > *Màu sai*, *Phạm vi màu xám*, *Màu Xêpia*, *Vô hiệu*, hoặc *Hồng vì phơi quá*.

Để đáp ứng máy chụp hình với điều kiện sáng, chọn **Tùy chọn** > *Cân bằng trắng* > *Tự động*, *Ánh sáng ngày*, *Ánh đèn vàng* hoặc *Ánh đèn trắng*.

Để thay đổi cài đặt máy chụp hình và quay video và để chọn nơi lưu hình và video, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

## Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về* để chọn hoặc tải về tập tin media.

Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Khoảng FF/Rew* để cài khoảng cách thời gian khi quay lui hoặc tới nhanh.

## Cài đặt cấu hình cho dịch vụ truyền dữ liệu

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình cần thiết để truyền dữ liệu dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 16. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem **"Cấu hình"** trên trang 64. Để kích hoạt các cài đặt, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Cài đặt dg truyền* > *Cấu hình*.
2. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho việc truyền dữ liệu.
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.



## ■ Máy nghe nhạc

Điện thoại này bao gồm một bộ phát nhạc để nghe các bản nhạc hoặc các tập tin âm thanh MP3 hay AAC khác mà bạn đã tải xuống từ Web hoặc truyền tải vào điện thoại bằng phần mềm Nokia PC Suite. Xem “**Nokia PC Suite**” trên trang 91.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Các tập tin âm nhạc được lưu tại thư mục âm nhạc trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ sẽ được tự động phát hiện và thêm vào thư viện nhạc trong khi khởi động điện thoại.

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu** > **Media** > **Máy nghe nhạc**.

## Phát các bản nhạc



**Cảnh báo!** Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn.

Máy nghe nhạc được vận hành bằng các phím ảo trên màn hình.

Khi bạn mở menu Máy nghe nhạc, chi tiết về bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị. Để phát nhạc, chọn ▷.

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên hông điện thoại.

Để tạm ngừng phát nhạc, chọn ||.

Để bỏ qua đến bài nhạc tiếp theo, chọn ▷▷. Để bỏ qua đến đầu bản nhạc trước đó, chọn ◀◀.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ ◀◀. Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ ▷▷. Thả phím tại vị trí bạn muốn.

Để ngừng máy nghe nhạc, chọn **Trở về**.

## Các tùy chọn của máy nghe nhạc

Trong menu **Máy nghe nhạc**, chọn các tùy chọn sau:

**Danh sách bài nhạc** — Xem tất cả các bản nhạc hiện có trong danh sách và phát bản nhạc bạn muốn nghe. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến

bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

**Thư viện nhạc** — Xem toàn bộ các bản nhạc hiện có được xếp thứ tự theo *Nghệ sĩ*, *Album*, *Thể loại*, *Người sáng tác*, hoặc *Danh sách bài hát*. Chọn **Cập nhật thư viện** để nạp lại danh sách. Có thể tìm Danh sách bài hát được thiết lập với trình Nokia Music Manager tại *Danh sách bài hát > DS bài hát riêng*.

**Tùy chọn phát** — Chọn *Ngẫu nhiên* để phát các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** để phát lại bản nhạc đang nghe hoặc toàn bộ danh sách bản nhạc nhiều lần.

**Bộ chỉnh âm** — để chọn hoặc xác định cài đặt điều chỉnh âm thanh.

**Thêm vào Ưu thích** — để thêm bản nhạc đang nghe vào thư mục ưa thích.

**Phát qua Bluetooth** — để kết nối và phát các bản nhạc trên phụ kiện âm thanh bằng công nghệ Bluetooth.

**Dùng kiểu chuông** — Cài bản nhạc hiện đang nghe làm kiểu chuông chẳng hạn.

**Gửi** — để gửi bản nhạc đang nghe bằng tin nhắn đa phương tiện hoặc sử dụng công nghệ Bluetooth.

**Trang web** — để truy cập trang Web được kèm theo bản nhạc đang nghe.

**Tải nhạc** — để kết nối đến trang Web dịch vụ

**Hiện trạng** — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

## ■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà phụ thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



**Cảnh báo:** Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu > Media > Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , , hoặc , trên màn

hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

## Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu dò đài, chọn và giữ hoặc . Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím hoặc .
2. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, bấm và giữ phím số bạn cần, từ 0 đến 9.
3. Nhập tên của đài FM.

## Nghe đài FM

Chọn **Menu** > **Media** > **Đài FM**. Để di chuyển đến tần số bạn muốn, chọn hoặc , hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn một đài FM, bấm nhanh phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

**Tắt** — để tắt đài FM

**Loa** hoặc **Tai nghe** — để nghe đài qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại.

Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

**Phát mono** hoặc **Phát stereo** — để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

**Các kênh** — để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

**T.kiểm tất cả đài** — để tự động tìm các đài đang phát có tại vị trí

**Cài tần số** — để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

**Danh mục kênh** — để truy cập trang Web có danh sách các đài FM

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

## Máy ghi âm

Bạn có thể ghi âm lời nói, âm thanh hoặc cuộc đang gọi, và lưu chúng vào **Bộ sưu tập**.

Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc

gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

## Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > *Kết thúc mọi c.gọi*. Trong khi ghi âm cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm, nên cầm điện thoại ở vị trí thông thường gần tai. Để tạm ngừng ghi âm, chọn .

3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào *Bộ sưu tập* > *Máy ghi âm*.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Phát mục cuối*.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Gửi mục cuối*.

Để xem danh sách các đoạn ghi âm trong *Bộ sưu tập*, chọn **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm* > *Máy ghi âm*.

## Bộ chỉnh âm

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng bộ phát nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Media* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm chỉnh âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Xem*, *Sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn chỉ có thể chỉnh sửa hoặc đổi tên một số nhóm.

## Tăng âm stereo

Tăng âm stereo nâng cao chất lượng âm thanh của điện thoại bằng cách bật hiệu ứng tăng thêm âm stereo. Để thay đổi cài đặt, chọn **Menu** > *Media* > *Tăng âm stereo*.

## 13. Sắp xếp



### ■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài giờ báo thức, chọn **Giờ báo thức**, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lặp lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn đài FM làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và chọn thời gian.

### Ngừng báo thức

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục phát âm báo trong một phút

hoặc **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã cài trong **Thời gian chờ báo lại**, rồi sau đó tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

### ■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại sẽ được đóng khung. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Trong **Cài đặt**, bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, đầu ngất ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong **Tự động xóa ghi chú**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

### Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Di chuyển đến ngày bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Viết ghi chú** và chọn một trong các loại ghi chú sau: **Cuộc họp**, **Cuộc gọi**, **Sinh nhật**, **Ghi chú**, hoặc **Nhắc nhở**. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.

### Âm báo ghi chú

Điện thoại hiển thị ghi chú và nếu được cài sẵn, sẽ phát một âm báo. Với ghi chú cuộc gọi trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

## Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Điền thông tin vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**. Khi đang xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn một tùy chọn để chỉnh sửa các thuộc tính. Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất.

## Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

## Máy tính

Máy tính trong điện thoại cung cấp các chức năng cơ bản về lượng giác và số học, dùng để

tính bình phương và căn bậc hai, nghịch đảo của một số và chuyển đổi các giá trị tiền tệ.



**Lưu ý:** Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển đến chức năng hay thao tác muốn tính, hoặc chọn từ **Tùy chọn**.

Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > **Định tỉ giá**.

## ■ Bộ báo giờ

Để khởi động đồng hồ đếm ngược, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ đ.ngược** > **Bộ báo giờ**, nhập thời gian báo, và viết nội dung ghi chú hiển thị khi hết thời gian. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian đếm ngược, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Để khởi động bộ báo giờ ngắt quãng đến 10 lần, nhập khoảng thời gian. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ đ.ngược** > **B.báo giờ ngắt quãng**. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Báo giờ** > **Bắt đầu**.

## ■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc tính thời gian ghép. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn, đồng thời làm giảm thời gian sử dụng pin.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ bấm giờ** và chọn các tùy chọn sau:

**Thời gian tách** — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**.

## Sắp xếp

*Thời gian ghép* — để tính thời gian ghép

*Tiếp tục* — để xem việc định giờ mà bạn đã đặt chạy ẩn

*Kết quả cuối* — để xem thời gian đã đo gần đây nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

*Xem giờ* hoặc *Xóa giờ* — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu



## 14. Các ứng dụng



Trong menu này, bạn có thể quản lý các ứng dụng và trò chơi. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trong thẻ nhớ microSD gắn kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Đối với các tùy chọn để định dạng hoặc khóa và mở khóa thẻ nhớ, xem “**Thẻ nhớ**” trên trang 70.

### ■ Vào một trò chơi

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số trò chơi.

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Trò chơi**. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Tùy chọn** > **Cài đặt ứng dụng**.

Để biết thêm các tùy chọn, xem “**Các tùy chọn ứng dụng**” trên trang 81.

### ■ Chạy một ứng dụng

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số ứng dụng Java.

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Ứng dụng**. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

### ■ Các tùy chọn ứng dụng

**Cập nhật mới** — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ **Web** (dịch vụ mạng)

**Truy cập ứng dụng** — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng.

**Trang web** — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang web trên Internet (dịch vụ mạng) nếu có.

### ■ Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng

này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải về các ứng dụng Java và trò chơi mới theo nhiều cách khác nhau.

Sử dụng Nokia Application Installer từ phần mềm PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại, hoặc chọn **Menu > Các ứng dụng > Tùy chọn > Tải xuống > Tải ứng dụng**; danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem "**Chỉ mục**" trên trang 84.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

## 15. Web



Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



**Chú ý:** Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cước, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Cách hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.

### ■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cần thiết cho trình

duyet dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)” trên trang 16. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem “[Cấu hình](#)” trên trang 64.

### ■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng các cài đặt cấu hình thích hợp của dịch vụ đã được khởi động.

1. Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để trình duyệt. Xem “[Thiết lập trình duyệt](#)” trên trang 83.
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

4. Chọn **Hiện c.số đ.nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

## ■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi khác nhau tùy theo các dịch vụ. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

## Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang, di chuyển theo hướng bất kỳ.

Để chọn một mục, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím **\***.

## Gọi trực tiếp

Trong khi trình duyệt, bạn có thể gọi điện, và lưu tên và số điện thoại từ trang web.

## ■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó; hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới;

hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

## Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

## ■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn trong các tùy chọn sau:

*Phủ vẫn bản* — để chọn cách nội dung hiển thị trên màn hình.

*Cỡ chữ* — để cài kích cỡ phông chữ

*Hiển thị hình ảnh* > *Không* — để không hiển thị hình ảnh trên trang web.

*Báo lỗi* > *B.lỗi k.nối ko a.toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi đổi sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt

*Báo lỗi* > *B.lỗi mục ko an toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi trang web an toàn có chứa mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem [“Bảo mật trình duyệt”](#) trên trang 87.

*Mã hóa ký tự* > *Mã hóa nội dung* — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

*Mã hóa ký tự* > *Dạng Unicode (UTF-8)* > *Bật* — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8.

*Kích cỡ màn hình* > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ* — để cài đặt hiển thị màn hình

*JavaScript* > *Có* — để cho phép Java scripts

## ■ Cài đặt bảo vệ

### Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ

nhớ cache. Xem “Bộ nhớ cache” trên trang 87.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

## Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt WMLScripts*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr.kết nối* > *Cho phép*.

## ■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải về trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

## ■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ gửi đến (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin dịch vụ bạn muốn, và để khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin dịch vụ, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

## Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *C.đặt h.thư d.vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn > Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động > Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

## ■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, xóa sạch bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **Tùy chọn > Tùy chọn khác > Xóa cache**; ở chế độ chờ, chọn **Menu > Web > Xóa cache**.

## ■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo vệ và có thể cả mô-đun bảo vệ, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

## Mô-đun an toàn

Mô-đun an toàn giúp cải thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo mật chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > C.đặt mô-đun a.toàn**.

## Chứng chỉ



**Chú ý:** Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng bảo vệ nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo vệ; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo tăng cường tính bảo vệ khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu Chứng chỉ hết hạn hoặc Chứng chỉ không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy của bạn có được cài đúng không. Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn phải bảo đảm rằng bạn thực sự tin

tưởng người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thực sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.

 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không cho biết việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.



## Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có môđun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc chứng từ khác.

Để tạo chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web (ví dụ tựa đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua). Văn bản cần ký tên sẽ hiển thị, bao gồm số tiền và ngày tháng.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Độc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số   được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc toàn bộ văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải bảo đảm đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập PIN ký tên. Biểu tượng chữ ký kỹ

thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

## 16. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể bị tính phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

## 17. Kết nối với máy tính

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, cũng như truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy tính tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng về truyền thông dữ liệu và kết nối với máy tính.

### ■ Nokia PC Suite

Với phần mềm Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy tính tương thích hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm nhiều thông tin và phần mềm PC Suite trên trang Web của Nokia tại [www.nokia-asia.com/support](http://www.nokia-asia.com/support) hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

### ■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển mạch (CSD, *Dữ liệu*

*GSM*). Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem "[Cài đặt modem](#)" trên trang 60.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại hoặc cuộc gọi dữ liệu thông thường.

### ■ Bluetooth

Sử dụng công nghệ Bluetooth để kết nối Máy tính xách tay tương thích với Internet. Điện thoại của bạn phải kích hoạt nhà cung cấp dịch vụ có hỗ trợ truy cập Internet và máy tính của bạn phải hỗ trợ Bluetooth PAN (Mạng Cục Bộ Cá Nhân). Sau khi kết nối với dịch vụ điểm truy cập mạng (NAP) của điện thoại và ghép với máy tính, điện thoại sẽ tự động mở kết nối dữ liệu gói với Internet. Không cần thiết cài đặt phần mềm PC Suite khi sử dụng dịch vụ NAP của điện thoại.

Xem "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" trên trang 58.

## ■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng truyền thông dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

## 18. Thông tin về pin

### ■ Sạc và Xả pin

Điện thoại của bạn được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba chu kỳ sạc đủ và xả hết pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng sẽ hao mòn dần dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi

pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

### ■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối chính thức của Nokia tìm biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ nào về việc pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng và mang pin tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối chính thức của Nokia để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy

quyền hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác minh về sự xác thực của pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

#### Xác nhận ảnh ba chiều

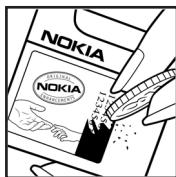
1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được dấu hiệu hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web [www.nokia.com/batterycheck](http://www.nokia.com/batterycheck).



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn

Độ: Nhập mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515

- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo về việc có thể xác thực được mã pin hay không.

Nếu bạn cần sự hỗ trợ về xác nhận mã pin, liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia được liệt kê tại [www.nokia-asia.com/carecentrelocator](http://www.nokia-asia.com/carecentrelocator).

### **Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?**

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết

## Thông tin về pin

bị và các phụ kiện nâng cấp của bạn. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang [www.nokia-asia.com/battery](http://www.nokia-asia.com/battery).



## 19. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn.



Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

**Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.**

### ■ Nguồn

| Loại  | Công nghệ | Thời gian thoại *  | Thời gian chờ * |
|-------|-----------|--------------------|-----------------|
| BL-4B | Li-Ion    | Tối đa 2 - 2.5 giờ | Tối đa 250 giờ  |

\* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

### ■ Tai nghe không dây

#### Tai nghe Bluetooth Nokia BH-700

Thoải mái và rảnh tay với Bộ tai nghe không dây Nokia BH-700. Tính năng đơn giản để thao tác với các nút bấm Trả lời/Kết thúc và nút âm lượng, một bộ vòng tai tùy chọn, và dây cầm tay thuận tiện để cầm giữ khi không sử dụng.

## ■ Giải pháp cho xe hơi – Giải pháp sử dụng Plug-in

### Tai nghe không dây trên xe hơi Plug-in Nokia HF-3

Bao gồm một loa tích hợp, micrô hợp nhất, và sạc điện thoại. Gắn vào ổ cắm bật lửa điện trong xe hơi và bạn có thể thoải mái đàm thoại thông qua điện thoại di động tương thích.

## ■ Tai nghe – Tai nghe hữu tuyến

### Tai Nghe Thời Trang Âm Thanh Nổi Nokia HS-31

Tai nghe Thời trang Âm thanh nổi Nokia cung cấp một tiện ích rảnh tay vô cùng thuận lợi và tạo cảm hứng lắng nghe đài FM hoặc chơi nhạc MP3 từ điện thoại Nokia tương thích.

## ■ Thẻ nhớ

### Thẻ nhớ Nokia microSD MU-28 dung lượng 512 MB

Thẻ nhớ microSD cung cấp 512 MB lưu trữ ngoài và tăng cường bộ nhớ khả dụng cho dữ liệu, âm nhạc và các phần mềm ứng dụng.

# GIỮ GÌN VÀ BẢO TRÌ

Điện thoại là sản phẩm được có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại của bạn bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số bộ phận bằng nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong điện thoại và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không sơn điện thoại. NƯỚC sơn có thể làm nghe các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Không cho các vật liệu cứng hoặc có góc cạnh chạm vào màn hình chính. Các vật như bông tai hoặc đồ trang sức có thể làm trầy màn hình.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế được phê chuẩn. Việc sửa đổi ăng-ten và các thiết bị lắp kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi

chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào. Nếu điện thoại không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

# THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ SỰ AN TOÀN

Điện thoại và các phụ kiện nâng cấp của bạn có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay trẻ em.

## ■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hay nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Điện thoại này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2.2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, kẹp thắt lưng hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các vật dụng này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định.

Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị trì hoãn cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo rằng các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

## ■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến bên ngoài hay không hoặc nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu bạn tắt điện thoại. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

## ■ Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây ra khả năng nhiễu cho máy điều hòa nhịp tim. Những khuyến nghị này nhất quán với kết

quá của quá trình nghiên cứu độc lập và các khuyến nghị của Viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- luôn đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ về việc có gây nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

### Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ.

### ■ Xe cộ

Tín hiệu vô tuyến RF có thể làm ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa

điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bất cứ bảo hành nào được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trên xe của bạn đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng điện thoại trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động của bạn trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể bị xem là bất hợp pháp.

### ■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn.

Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng được ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); ở những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

## ■ Cuộc gọi khẩn cấp



### Chú ý quan trọng:

Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào bất cứ thiết bị vô

tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

### Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu điện thoại đang ở chế độ trên máy bay hoặc ngoại tuyến, bạn phải đổi cấu hình để khởi động chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại cho đến khi được phép cúp.

### ■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là một phần thuộc các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc bức xạ sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua việc đánh giá định kỳ kỹ lưỡng các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg\* (W/kg)\*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi

vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng mức năng lượng yêu cầu để nối mạng. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này khi thử nghiệm đặt ở tai là 0.73 W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cài tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại [www.nokia-asia.com](http://www.nokia-asia.com).

\* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là 2,0 watts/kilogram trung bình trên mười gram mô cơ thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để dự phòng cho bất kỳ dụng sai nào trong đo đạc. Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: [www.nokia.com](http://www.nokia.com).



# Từ mục

## Ă

ăng-ten 21

## Â

âm 55

## B

bảo mật

cài đặt 65

mã 16

mở-đun 87

bảo vệ phím 25

bàn phím 22

báo thức 77

bật và tắt 20

Bluetooth 58, 91

bộ báo giờ 79

bộ lọc âm thanh 76

bộ nhớ cache 87

bộ nhớ dùng chung 14

bộ nhớ đầy 37

bộ sưu tập 69

bộ sưu tập ứng dụng 81

bộ tai nghe. Xem loa.

## C

camera 22

cài đặt 72

Chụp hình 71

lọc 72

quay một đoạn phim 71

hiệu ứng 72

cài đặt

âm 55

bảo mật 65

camera 72

Cáp dữ liệu USB 62

cấu hình 55, 64

chủ đề 55

điện thoại 63

đồng hồ 56

GPRS, EGPRS 59

kết nối 58

khôi phục cài đặt gốc 66

màn hình chính 56

giờ 56

gọi 62

ngày 56

phụ kiện 64

phím tắt riêng 57

hộp tin dịch vụ 86

hình nền 56

Tải ứng dụng 86

tin nhắn 45

truyền dữ liệu 60

cài đặt đồng hồ 56

cài đặt gốc 66

cài đặt ngày 56

cài đặt ngôn ngữ 63

cài đặt thời gian 56

các bộ phận 22

các chỉ báo 24

các chỉ báo trạng thái 22

Các phụ kiện chính hãng 97

các phím 22

bảo vệ phím 25

bàn phím 22

bật/tắt nguồn 22

các phím chọn 22

khóa bàn phím 25

Phím di chuyển 22

phím đàm thoại 22

phím kết thúc 22

các phím chọn 22

các ứng dụng

cáp dữ liệu 62

cấu hình 55, 64

cài đặt 21

dịch vụ cài đặt 16

cập nhật phần mềm 63, 67

cookie 85

Công tắc nguồn 22

công việc 78

cỡ chữ 56

## CH

chế độ chờ 22, 23, 56, 57

Chế độ không trực tuyến 26

chủ đề 55  
Chụp hình 71  
chữ ký kỹ thuật số 89  
chức năng xoay 56  
chứng chỉ 88  
chỉ mục 84  
cuộc gọi  
    lệnh thoại 27  
    gọi 27  
    quay số nhanh 27  
    quốc tế 27  
    trả lời 28  
    từ chối 28  
cường độ tín hiệu 22

## D

danh bạ  
    cài đặt 51  
    copy 50  
    chỉnh sửa 50  
    lưu 49  
    nhóm 51  
    quay số nhanh 51  
    số dịch vụ 52  
    số máy riêng 52  
    tìm kiếm 49  
    xóa 50  
danh sách loại trừ 40  
danh thiếp 51  
dây đeo 21  
dây đeo cổ tay 21  
di chuyển 32  
dữ liệu  
    truyền 60  
    Truyền thông 92  
dữ liệu gói 59  
Dữ liệu gói Xem dịch vụ vô tuyến  
trộn gói.  
dịch vụ 83–89  
    các lệnh 45  
    số 52  
    hộp thư đến 86  
    tin nhắn 86  
dịch vụ khách hàng 17  
dịch vụ Plug and play 21  
dịch vụ truyền dữ liệu 72

## Đ

Đài FM 74  
Đầu nối Pop-Port 22  
điện thoại  
    cài đặt 63  
    các bộ phận 22  
    các phím 22  
    cấu hình 64  
    cập nhật 63, 67  
    mở 20  
Điện thoại chữ 64  
động bộ hóa 60  
đồng hồ bấm giờ 79  
định vị. Xem thông tin vị trí.

## E

EGPRS 59

## F

file hình ảnh 71

## G

ghi chú 78  
ghi chú lịch 78  
Giải pháp cho xe hơi - Giải pháp sử  
dụng Plug-in 98  
gọi  
    cài đặt 62  
    các chức năng 27  
    chờ 28  
    nhập ký 53  
    tùy chọn 28  
GPRS 59

## I

IMAP4 38  
Internet 83–89

## K

Kết nối với máy tính 91  
kết thúc  
    gọi 27  
kiểu chuông 55  
kiểu chữ 30  
kiểu nhập tiên đoán 30

từ ghép 30  
kiểu nhập văn bản truyền thống 30

## KH

khóa bàn phím 25  
khóa máy. Xem khóa bàn phím.

## L

lắp đặt 18  
loa 22, 28  
Lọc thư rác 40  
lịch 77

## M

màn hình 22  
màn hình chính 56  
màn hình riêng 56  
mã 16  
Mã PIN 16, 20  
Mã PUK 16  
mã truy cập 16  
máy ghi âm 75  
máy nghe nhạc 73  
máy tính 78  
mạng  
    dịch vụ 14  
    tên trên màn hình 22, 23  
mật mã chặn cuộc gọi 16  
media player 72  
menu 32  
menu nhà điều hành 68  
Micro 22  
MMS. Xem tin nhắn đa phương  
tiện.  
mở khóa bàn phím 25

## NG

ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến 83

## NH

nhật ký 53  
nhật ký điện thoại Xem nhật ký  
cuộc gọi.

## P

PictBridge 62  
Pin 97  
pin  
    sạc 19  
POP3 38

## PH

Phần mềm PC Suite 91  
phụ kiện 15, 64  
phụ kiện. Xem phần phụ kiện.  
phím âm lượng 22  
Phím di chuyển 22  
phím di chuyển 57  
phím di chuyển Xem phím di  
chuyển.  
phím đàm thoại 22  
phím kết thúc 22  
phím tắt 24, 57  
phím zoom 22

## Q

quay số nhanh 27, 51

## S

sạc pin 19  
sắp xếp 77  
SIM  
    dịch vụ 90  
    lắp thẻ 18  
    tin nhắn 45  
    thẻ 26  
SMS. Xem tin nhắn văn bản  
số 52  
hình 71  
hình nền 56

## T

radio 74  
tai nghe 22  
Tai nghe - Tai nghe hữu tuyến 98  
Tai nghe Bluetooth Nokia  
BH-700 97  
Tai nghe không dây 97  
Tai nghe không dây trên xe hơi  
Plug-in Nokia HF-3 98

Tai Nghe Thời Trang Âm Thanh  
Nổi Nokia HS-31 98  
Tải ứng dụng 17, 86  
tăng âm stereo 76  
tin nhắn

cài đặt cho 45–48  
chỉ báo độ dài 33  
lệnh dịch vụ 45  
số trung tâm 33  
tin âm thanh 37  
tin nhắn nhấp nháy 36  
tin nhắn thoại 44  
tin thông báo 45  
thư mục 38  
văn bản 33

tin nhắn âm thanh 37  
tin nhắn đa phương tiện 34  
tin nhắn nhấp nháy 36  
tin nhắn trò chuyện 41  
tin nhắn văn bản 33  
tin quảng bá 86  
tin thông báo 45

## TH

Thẻ nhớ 98  
thẻ nhớ 70  
Thẻ nhớ Nokia microSD MU-28  
dung lượng 512MB 98  
thiết bị trợ thính 64  
thoại

các lệnh 57  
máy ghi âm 75  
quay số 27  
tin nhắn 44

thông tin an toàn 12  
thông tin liên lạc 17  
Thông tin liên lạc của Nokia 17  
Thông tin về pin  
loại 97  
thông tin vị trí 53  
thư mục Thư Rác 40

## TR

trò chơi 81  
trình duyệt  
bảo mật 85  
cài đặt 83  
cài đặt hiển thị 85

chỉ mục 84  
trình tiết kiệm điện 56

## U

UPIN 20

## Ư

ứng dụng e-mail 38

## V

văn bản 30  
Viết tiếng Việt trên máy điện thoại  
di động Nokia. 4  
viết văn bản 30

## W

web 83–89

## X

XHTML 83  
xóa  
tin nhắn 45  
xóa tin nhắn 45